TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày 30/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Ngọc Sơn - Cán bộ hưu trú tại xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn.

2. Bà Ngô Thị Nguyệt - Cán bộ hưu trú tại xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Khiết - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2017, tại Nhà văn hóa khu Dốc Đồn, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn A, xã M, huyện L, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954; và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Có 5 anh em, bị cáo là thứ 5; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Trú tại: Phố T N, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh B.

Nơi ở: Thôn K, xã P, huyện L, tỉnh B.

3. Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn M, xã P, huyện L, tỉnh B.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 18/3/2017, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tại nhà nghỉ Anh Tú, thuộc thôn M, xã P, huyện L, tỉnh B có một số đối tượng đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện L tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Văn T sinh năm 1988, trú tại thôn A, xã M, huyện L bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện Nguyễn Thị L sinh năm 1987, trú tại phố T N, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời tiến hành lập biên bản niêm phong tại chỗ tang vật thu giữ gồm: Thu giữ tại túi sách màu đen của Nguyễn Thị L 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, trên rãnh khóa có đường viền màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, L khai đó là ma túy vừa mua của T, được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu "QT"; Thu giữ tại túi quần bò phía sau bên phải của Nguyễn Văn T 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, trên rãnh khóa có đường viền màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu "QT1"; số tiền 580.000 đồng; 02 điện thoại di động, trong đó có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số Imel: 352001064418066 màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 98E1-076.97; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên Nguyễn Văn T; thu tại giường ngủ nơi Thắng ngồi 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, trên rãnh khóa có đường viền màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy do Thắng làm rơi ra giường, được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu "QT2"; ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ 01 chai nhựa (loại chai nước ngọt), nút chai được gắn ống hút dùng để sử dụng ma túy, cùng 03 mảnh thủy tinh.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Kim T sinh năm 1983 là chủ nhà nghỉ Anh Tú; nơi ở của Nguyễn Văn T và nơi ở của Nguyễn Văn T sinh năm 1984 ở thôn K, xã P, huyện L, là người T khai đã bán ma túy cho T. Quá trình khám xét thu giữ tại nhà Nguyễn Văn T được 10 túi nilon màu trắng, một đầu mỗi túi đều có rãnh

khóa bằng nhựa, trên rãnh khóa của mỗi túi đều có đường viền màu xanh; không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan tại nơi ở của T và T.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã quyết định trưng cầu giám định đối với số tang vật thu giữ nghi là ma túy đã được niêm phong. Tại bản Kết luận giám định số 409/KL-PC54, ngày 20/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- Trong phong bì thư có ký hiệu "QT" được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu xanh là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng (trọng lượng) là: 0,101 gam.

- Trong phong bì thư có ký hiệu "QT1" được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu xanh là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng (trọng lượng) là: 0,132 gam.

- Trong phong bì thư có ký hiệu "QT2" được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu xanh là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng (trọng lượng) là: 0,125 gam.

Về nguồn gốc ma túy Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 18/3/2017 khi đang đi chơi ở huyện L thì Nguyễn Thị L gọi điện thoại cho T hỏi: "Còn hàng không để lại cho em một ít" (tức là còn ma túy không bán cho Lý một ít). T nói có và hỏi L "Đang ở đâu?" thì L trả lời: "Đang từ quê lên", Thắng nói: "Cứ lên thì gọi điện lại cho T". Khoảng 15 giờ cùng ngày L gọi điện thoại cho T nói: "Đã đến nhà nghỉ Anh Tú ở thôn M, xã P, huyện L", T nói: "Cứ thuê phòng ở đó đợi T, đã có hàng rồi". Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày T đi xe mô tô biển số 98E1-076.97 đến chổ ở của Nguyễn Văn T ở thôn K, xã P, huyện L mua của T 04 gói ma túy đá với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi đến phòng số 108, tầng 2 của nhà nghỉ Anh Tú, thấy có L cùng Hoàng Văn H sinh năm 1994 trú tại thôn H, xã Q đang ở đó. T bán cho L 02 túi ma túy với số tiền 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Lý cất 01 túi ma túy vào trong túi sách của mình, còn 01 túi L lấy ra sử dụng. Khoảng 15 phút sau Tổ Công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện đến kiểm tra. L tự giao nộp 01 túi ma túy còn lại ở trong túi xách vừa mua của T cho Công an. T tự giao nộp 02 túi ma túy và số tiền 400.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho L, đồng thời T tự giao nộp 01 chứng minh thư nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô, 01 xe mô tô cùng số tiền 580.000 đồng.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 46/KSĐT ngày 13/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện L bị cáo Nguyễn Văn T khai đã mua của Nguyễn Văn T 04 gói ma túy đá, trong đó đã bán cho Nguyễn Thị L 02 gói, còn lại 02 gói bị cáo để sử dụng dần (bút lục 50, 59).

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai ngoài 02 gói ma túy bán cho L, 02 gói ma túy còn lại bị cáo sẽ bán khi có người hỏi mua, bị cáo không có mục đích sử dụng số ma túy này. Bị cáo khẳng định lời khai tại phiên tòa là khách quan và đúng sự thật. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn H được tặng thưởng Huy chương giải phóng hạng nhì.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L có ý kiến như sau: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai ngoài 02 gói ma túy đã bán cho Nguyễn Thị L, còn lại 02 gói ma túy bị cáo để bán kiếm lời khi có người hỏi mua. Đây là lời khai mới phát sinh của bị cáo tại phiên tòa vì lời khai trong quá trình điều tra bị cáo khai 02 gói ma túy còn lại sẽ dùng để sử dụng dần. Quan điểm của Viện kiểm sát là giữ nguyên việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, tuy nhiên về khối lượng (trọng lượng) ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là phải tổng hợp của 03 gói ma túy có khối lượng lần lượt là 0,101 gam (đựng trong phong bì ký hiệu "QT"); 0,132 gam (đựng trong phong bì ký hiệu "QT1") và 0,125 gam (đựng trong phong bì ký hiệu "QT2"). Tổng khối lượng (trọng lượng) của 03 gói là 0,358 gam (đều là chất ma túy Methamphetamine).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/3/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 180.000 đồng; Một điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu vàng có số IMEI 352001064418066; Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 98E1-07697 có số khung 0801AY205950, số máy ha08E1505995; Một đăng ký xe mô tô số 034721 mang tên Nguyễn Văn T. Nhưng tạm giữ những vật chứng trên để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo một chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa, loại chai nước ngọt, nút chai được gắn ống hút; 03 mảnh thủy tinh; 10 túi ni lông màu trắng, một đầu mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, trên rãnh khóa của mỗi túi đều có đường viền màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư ký hiệu "QT" có chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,082 gam là chất ma túy Methamphetamine; 01 phong bì thư ký hiệu "QT1" có chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,105 gam là chất ma túy Methamphetamine; 01 phong bì thư ký hiệu "QT2" có chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,104 gam là chất ma túy Methamphetamine. Cả 03 phòng bì được niêm phong bằng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và có chữ ký của giám định viên hoàn lại sau giám định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Đối với việc Viện kiểm sát nhận định bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với khối lượng ma túy (Methamphetamine) là 0,358 gam, bị cáo không có ý kiến gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 18/3/2017 tại nhà nghỉ Anh Tú, thuộc thôn M, xã P, huyện L, tỉnh B. Bị cáo có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Thị L, L đã sử dụng 01 gói, còn lại 01 gói có khối lượng 0,101 gam Lý cất trong túi sách thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện L bắt quả tang và thu giữ tang vật. Tại hiện trường còn thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Văn T 01 gói ma túy có khối lượng 0,132 gam và 01 gói ma túy bị cáo T làm rơi ra giường có khối lượng 0,125 gam đều là chất ma túy Methamphetamine.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra (bút lục số 60), phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại bản Cáo trạng số 46/KSĐT ngày 13/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 0,101 gam ma túy Methamphetamine. Tại phiên tòa bị cáo T khai 02 gói ma túy bị thu giữ trên người bị cáo có mục đích để bán khi có người hỏi mua. Xét thấy việc bị cáo thay đổi lời khai tại phiên tòa là tình tiết mới phát sinh, tuy vậy nó không làm thay đổi bản chất của vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L có quan điểm giữ nguyên việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, nhưng kết luận lại khối lượng (trọng lượng) ma túy mà bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,358 gam Methamphetamine. Hội đồng xét xử xét thấy việc truy tố trên của Viện kiểm sát và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận để xem xét.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma tuý của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và đời sống xã hội. Vì ma tuý là hiểm hoạ của loài người, ma tuý làm sói mòn nếp sống văn minh và đạo đức xã hội. Ma tuý làm lây lan các loại dịch bệnh xã hội như HIV-AIDS, ma tuý là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Trong lúc toàn Đảng, toàn dân ta và cả nhân loại trên thế giới đang kịch liệt đấu tranh để phòng chống các loại tội phạm này, vì lợi nhuận cao, bị cáo đã bất chấp nguy hiểm, ngang nhiên mua bán với Nguyễn Thị L 02 túi ma túy đá để thu lời 400.000 đồng (trong đó L đã sử dụng hết 01 gói ma túy, còn lại 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,101 gam bị thu giữ), 02 gói ma túy còn lại trên người bị cáo khai cũng có mục đích để bán kiếm lời khi có người hỏi mua. Do đó việc xét xử nghiêm khắc đối với bị cáo là yêu cầu, và đòi hỏi cần thiết của nhà nước và pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nên cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo có cung cấp thông tin bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Văn H được tặng thưởng Huy chương giải phóng hạng nhì, tuy nhiên bị cáo và gia đình bị cáo không cung cấp được văn bản này cho Hội đồng xét xử, do đó không có căn cứ để xem xét cho bị cáo vấn đề này.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận nên cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền, xét như vậy là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn T, quá trình điều tra anh T khai không được bán ma túy cho T, Việc T khai mua của anh không có ai chứng kiến, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho đối chất giữa bị cáo T và anh T nhưng không có kết quả, nên không có căn cứ xử lý đối với anh Nguyễn Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với anh Hoàng Văn H là người có mặt chứng kiến việc mua bán ma túy giữa T và L, nhưng quá trình điều tra đã chứng minh anh Hợp không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã quyết định trả tự do cho anh H là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đồi với chị Nguyễn Thị Kim T là người cho Nguyễn Thị L thuê phòng trọ, nhưng không biết T và L thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên không có căn cứ xử lý đối với chị T. Quá trình điều tra xác định khi cho thuê phòng nghỉ chị T không kiểm tra giấy tờ tùy thân của L và anh H. Vi phạm trên Công an huyện L đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 17/QĐ-XPHC, ngày 27/3/2017. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với hành vi tàng trữ 0,101 gam ma túy Methamphetamine của Nguyễn Thị L không đủ cấu thành tội phạm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã quyết đinh trả tự do cho L, đồng thời ra Quyết định xử phạt vi pham hành chính đối với L tại Quyết định số 87/QĐ-XLHC, ngày 22/5/2017 là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 98E1-07697 có số khung 0801AY205950, số máy ha08E1505995, đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy: Đây là công cụ, phương tiện bị cáo Nguyễn Văn T dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 580.000 đồng (Năm trăm tám mươi nghìn đồng) thu theo biên lai số 1786 ngày 29/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L: Trong số tiền này có 400.000 đồng Nguyễn Văn T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Nguyễn Thị L nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Còn 180.000 đồng là tiền riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội này nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số Imei 359997/05/109346/0 đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy: Đây là công cụ bị cáo dùng để liên lạc với Nguyễn Thị L trong việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu vàng có số Imei sau lưng máy 352001064418066 đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy: Đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T: Đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 đăng ký xe mô tô số 034721 mang tên Nguyễn Văn T: Đây là giấy đăng ký của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 98E1-07697 (số khung 0801AY205950, số máy ha08E1505995) nên cần tịch thu theo chiếc xe mô tô trên để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với vật chứng là 01 chai nhựa, loại chai nước ngọt, nút chai được gắn ống hút; 03 mảnh thủy tinh; 10 túi ni lông màu trắng, một đầu mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, trên rãnh khóa của mỗi túi đều có đường viền màu xanh. Những vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì thư ký hiệu "QT" có chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,082 gam là chất ma túy Methamphetamine; 01 phong bì thư ký hiệu "QT1" có chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,105 gam là chất ma túy Methamphetamine; 01 phong bì thư ký hiệu "QT2" có chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,104 gam là chất ma túy Methamphetamine. Cả 03 phòng bì được niêm phong bằng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và có chữ ký của giám định viên, hoàn lại sau giám định. Đây là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/3/2017.

Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 98E1-07697 có số khung 0801AY205950, số máy ha08E1505995, đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy cùng 01 đăng ký xe mô tô số 034721 mang tên Nguyễn Văn T.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số Imei 359997/05/109346/0 đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu vàng có số Imei sau lưng máy 352001064418066 đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy và số tiền 180.000 đồng. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa, loại chai nước ngọt, nút chai được gắn ống hút; 03 mảnh thủy tinh; 10 túi ni lông màu trắng, một đầu mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, trên rãnh khóa của mỗi túi đều có đường viền màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư ký hiệu "QT" có chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,082 gam là chất ma túy Methamphetamine; 01 phong bì thư ký hiệu "QT1" có chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,105 gam là chất ma túy Methamphetamine; 01 phong bì thư ký hiệu "QT2" có chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,104 gam là chất ma túy Methamphetamine. Cả 03 phòng bì được niêm

phong bằng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và có chữ ký của giám định viên, hoàn lại sau giám định.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi xuất theo mức lãi xuất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện L;
- UBND xã M, huyện L;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Sơn